TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 165/2022/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hương Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vương Minh Tân**

2. Ông **Trần Thế Dũng**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2022/HNGĐ-ST, ngày 13 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Bùi L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 21, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* Anh **Bùi H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 21, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Lvà anh Bùi H.

2.2. Về con chung: Giao cháu Bùi S, sinh ngày 11/9/2011 cho chị Bùi L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi H không phải cấp dưỡng nuôi con

chung (do chị L không yêu cầu); Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Lvà anh Bùi H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Bùi L và anh Bùi H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi L phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000344 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Bùi H không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã K, TPTQuang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Giang